| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do -Hạnh Phúc** |

Bản án số: **13**/2025/DSST
**Ngày: 31-7-2025**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn HuỳnhTrường

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Tấn Phúc.

2. Ông Phùng Văn Luân.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2024/TB-TLVA ngày 15 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H** (**H2**);

Địa chỉ: Số B B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay địa chỉ: Số B B N, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) - Chi nhánh T4

Người được ủy quyền lại:

1. Bà **Dương Thị Phương L**, sinh năm 1990 - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách (H2) Cai Lậy - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Địa chỉ: số B, Đặng Văn T1, Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nay địa chỉ: số A, Đặng Văn T1, Phường M , tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông **Nguyễn Trung H1**, sinh năm 1997 - Chức vụ : Chuyên viên QHKHCN Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (có mặt)

Địa chỉ: số B- D- 6- 8, Đặng Văn T1, Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang..

Nay địa chỉ: số A, Đặng Văn T1, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Theo văn bản ủy quyền ngày 09/8/2024.

* *Bị đơn*:

1.Ông **Nguyễn Phạm Thanh D,** sinh năm 1978 (vắng mặt).

2.Bà **Lê Thị T2,** sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

Nay cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) Ông Nguyễn Trung H1 trình bày:

Ngày 21/4/2022 Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền 400.000.000đồng với lãi suất 13,5%/năm, lãi suất cho vay cố định hoặc điều chỉnh và lãi phạt được quy định được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ, sau đó có trả và tiếp tục vay thời hạn vay đến ngày 27/4/2024.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 392, tờ bản đồ số 51, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ QSHNO và TSKGLVĐ số DĐ 516439, số vào sổ cấp GCN :CS14299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 06/5/2022.

Sau khi vay Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) tính đến ngày 31/7/2025 còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền vốn 400.000.000 ồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng.Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng, không thực hiện trả theo hợp đồng đã ký.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 một lần cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền vốn 400.000.000 ồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng tính đến ngày 31/7/2025. Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng**,** thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với H2 kể từ ngày 10/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 0032/22PGDCLA ngày 28/6/2022 để thu hồi nợ. Nếu tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyến yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật hoặc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

* Đối với bị đơn Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án căn cứ trình bày của nguyên đơn tòa các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra, hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định:quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Hợp đồng vay tài sản"

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt; bị đơn Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) Ông Nguyễn Trung H1 trình bày:

Ngày 21/4/2022 Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu Ô ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền 400.000.000đồng với lãi suất 13,5%/năm, lãi suất cho vay cố định hoặc điều chỉnh và lãi phạt được quy định được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ, sau đó tiếp tục hợp đồng vay, thời hạn vay đến ngày 27/4/2024.

-Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 392, tờ bản đồ số 51, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ QSHNO và TSKGLVĐ số DĐ 516439, số vào sổ cấp GCN :CS14299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 06/5/2022.

Sau khi vay Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) đến ngày 31/7/2025 còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số

tiền vốn 400.000.000 ồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng.Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng, không thực hiện trả theo hợp đồng đã ký.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2 khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 một lần cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền vốn 400.000.000 ồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng tính đến ngày 31/7/2025. Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng,thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với H2 kể từ ngày 10/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 0032/22PGDCLA ngày 28/6/2022 để thu hồi nợ. Nếu tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyến yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật hoặc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Tòa án xét thấy, trình bày và yêu cầu khởi của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hai bên có làm hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật, Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật được chấp nhận. Như vậy, đủ cơ sở Tòa án:

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền vốn 400.000.000 ồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng tính đến ngày 31/7/2025. Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng.

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Nếu Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị C thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng bao gồm:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 392, tờ bản đồ số 51, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh

Tiền Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ QSHNO và TSKGLVĐ số DĐ 516439, số vào sổ cấp GCN :CS14299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 06/5/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số 0032/22PGDCLA ngày 28/6/2022 để thu hồi nợ. Nếu tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyến yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản khác thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 để tiếp tục thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) theo quy định pháp luật đến khi trả hết khoản nợ.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463,466,467, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2).

1/ - Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền vốn 400.000.000đồng và tiền lãi trong hạn là 18.635.617 đồng, tiền lãi quá hạn là 96.695.950đồng tính đến ngày 31/7/2025. Tổng cộng vốn lãi là 515.331.567 đồng.

- Buộc Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu thanh T3 cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị Thu C thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng bao gồm:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 392, tờ bản đồ số 51, ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận QSDĐ QSHNO và TSKGLVĐ số DĐ 516439, số vào sổ cấp GCN :CS14299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 06/5/2022.

Theo Hợp đồng thế chấp số 0032/22PGDCLA ngày 28/6/2022 để thu hồi nợ. Nếu tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) có quyến yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản khác thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ phải chịu số tiền 24.613.262đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H2) số tiền 10.778.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003692, ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Bị đơn Ông Nguyễn Phạm Thanh D và Bà Lê Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Trường**